



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

BIÊN BẢN GHI NHỚ

**GIỮA BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
VỀ HỢP TÁC PHÁT TRIỂN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Kiên Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2019



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

BIÊN BẢN GHI NHỚ
GIỮA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
VỀ HỢP TÁC PHÁT TRIỂN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 và Quyết định 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 và Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là hai Bên) cùng thống nhất thỏa thuận hợp tác như sau:

I. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ở Trung ương và địa phương để hợp tác thúc đẩy phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa phương và trên cả nước.

II. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

1. Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chủ động, tích cực trao đổi thông tin, phối hợp trong chỉ đạo hoạt động và tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm:

- Hướng dẫn tỉnh Kiên Giang triển khai thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông bao gồm: Bưu chính; Viễn thông; Ứng dụng công nghệ thông tin; An toàn, an ninh mạng; Công nghiệp ICT; Báo chí, truyền thông.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh Kiên Giang phát triển mạng lưới bưu chính; phát triển hạ tầng viễn thông; số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất; triển khai xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, kết nối, liên thông các hệ thống thông tin giữa Trung ương và địa phương; đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng; thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp ICT; quản lý báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền.

- Hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

- Hỗ trợ việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn, an ninh mạng, công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông trong triển khai thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa phương.

- Giữ ổn định việc tổ chức Sở Thông tin và Truyền thông theo hướng là một Sở độc lập, là một đơn vị tham mưu hàng đầu cho lãnh đạo tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, làm nền tảng “Chính phủ số và kinh tế số”.

- Tăng cường đội ngũ lãnh đạo quản lý cho Sở, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp để đáp ứng được nhu cầu công việc ngày càng đòi hỏi cao hơn.

- Lựa chọn nhân sự phù hợp để bổ nhiệm chức danh Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BTTTT ngày 05/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các quy định khác của Đảng và Nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có thể tham vấn, trao đổi với Bộ Thông tin và Truyền thông để làm rõ hơn các điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu đối với chức danh Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông để có thể lựa chọn nhân sự phù hợp đảm nhận chức danh này.

- Đảm bảo nguồn vốn phù hợp cho các chương trình, dự án phát triển thông tin và truyền thông của địa phương; phối hợp, tạo điều kiện cho Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các chương trình, dự án do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì tại địa phương.

- Chủ động kiến nghị, góp ý với Bộ Thông tin và Truyền thông các vấn đề còn tồn tại và đề xuất biện pháp xử lý trong quá trình thực thi quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông tại địa phương.

III. NỘI DUNG HỢP TÁC CHUNG

Hai Bên cam kết cùng phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong triển khai các hoạt động hợp tác chung sau:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo do hai Bên đồng bảo trợ.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ về thông tin và truyền thông.

- Triển khai các chương trình, đề án, dự án về thông tin và truyền thông tại địa phương.

IV. NỘI DUNG HỢP TÁC CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2019-2020

1. Lĩnh vực Bưu chính

- Phát triển bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyên phát và logistics để phát triển thương mại điện tử; đưa vào quy hoạch định hướng phát triển hạ tầng của địa phương hoặc phân khu hợp lý hệ thống các địa điểm tập kết xe chuyên ngành, kho bãi của các doanh nghiệp bưu chính phục vụ hậu cầu cho thương mại điện tử.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho xe chuyên ngành của doanh nghiệp bưu chính lưu thông, dừng, đỗ trong đô thị để thu gom, vận chuyển và phát bưu gửi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn nhằm đảm bảo an toàn, an ninh bưu chính và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bưu chính.

- Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công, nhiệm vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích theo các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch được các cơ quan Đảng, Nhà nước phê duyệt; chú trọng thực hiện hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Lĩnh vực Viễn thông

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 và Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg.

- Triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 theo Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 và Quyết định 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ cấp phép tần số và nhận giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện qua mạng.

- Thực hiện phối hợp kiểm tra tần số vô tuyến điện quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTTTT ngày 01/02/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Lĩnh vực An toàn, an ninh mạng

- Tổ chức thực hiện các chiến dịch làm sạch mã độc trên máy chủ, máy tính, thiết bị đầu cuối trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; định kỳ công bố tỷ lệ lây nhiễm mã độc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin về tình hình lây nhiễm mã độc, tấn công mạng, các thông tin giám sát khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với hệ thống giám sát tập trung của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức diễn tập phòng, chống, xử lý tấn công mạng và các hoạt động theo dõi, cảnh báo, điều phối và xử lý sự cố, nguy cơ về an toàn thông tin; phát triển mạng lưới chuyên trách về an toàn thông tin mạng (bao gồm cả mạng lưới ứng cứu sự cố).

- Tư vấn xây dựng, triển khai quy trình, hoạt động về an toàn thông tin mạng, ứng cứu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Định kỳ rà soát, cập nhật các phương án, kế hoạch an toàn thông tin mạng, ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

- Tư vấn, hỗ trợ triển khai công tác giám sát và cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh Kiên Giang.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh Kiên Giang xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin của tỉnh (SOC) và kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Phối hợp điều phối, xử lý các sự cố về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn thông tin mạng. Ưu tiên đào tạo, tập huấn cán bộ phụ trách an toàn thông tin của tỉnh theo chương trình, đề án của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Định kỳ thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; đưa ra các cảnh báo, hướng dẫn khắc phục các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật.

- Phối hợp triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin cho người dùng Internet trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; hướng dẫn, đôn đốc công tác giám sát an toàn hệ thống thông tin.

- Hợp tác triển khai Trung tâm Kiểm soát an toàn thông tin của tỉnh Kiên Giang, kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia của Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Lĩnh vực Ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020.

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Hướng dẫn, thực hiện Đề án Chuyển đổi số quốc gia.

- Hỗ trợ xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP), đồng thời hỗ trợ tỉnh Kiên Giang kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành.

- Hoàn thành chỉ tiêu giai đoạn 2019 - 2020: 100% cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan: Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương; Rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các

bài toán Chính phủ điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

5. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông

- Quản lý thông tin báo chí phản ánh tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.
- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động báo chí và hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng cơ chế phối hợp đề ra soát công tác cấp phép, hậu kiểm và xử lý vi phạm về thông tin điện tử; phối hợp đề ra các giải pháp quản lý hiệu quả các nền tảng mạng xã hội cung cấp dịch vụ xuyên biên giới theo đúng các quy định của pháp luật.
- Tăng cường thông tin, tuyên truyền chính sách pháp luật về việc triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích.
- Triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền chuyên đề tại địa phương.
- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở; tổ chức các hội thi liên hoan chuyên môn, nghiệp vụ thông tin cơ sở.
- Cung cấp thông tin số liệu phục vụ công tác quản lý ở Trung ương và địa phương.
- Tổ chức xây dựng hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, đặc biệt là đài truyền thanh cơ sở.
- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các tỉnh, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án thông tin đối ngoại; xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh Việt Nam.
- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố.
- Xây dựng cơ chế trao đổi, cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực giữa Trung ương với các tỉnh, thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bên đồng thỏa thuận và có giải pháp tích cực nhằm bảo đảm sự hợp tác có tính khả thi cao, các nội dung hợp tác sớm được thực hiện và có hiệu quả. Trên cơ sở nội dung hợp tác tại Biên bản ghi nhớ này, các đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chủ động xây dựng các Chương trình, Kế hoạch, Biên bản hợp tác chi tiết triển khai các nội dung của Biên bản ghi nhớ này và phối hợp để giải quyết các vướng mắc phát sinh.

2. Kinh phí và nguồn nhân lực triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung hợp tác do Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giao Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối, giúp Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện các nội dung hợp tác.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang là đơn vị đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung hợp tác.

5. Cục Tin học hóa phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nội dung hợp tác hàng năm.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổ chức tổng kết nội dung hợp tác vào cuối năm 2020 để chuẩn bị cho nội dung hợp tác giai đoạn 2021 - 2025.

VI. THỜI HẠN, HIỆU LỰC

1. Biên bản ghi nhớ này được ký vào ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi một trong các bên đưa ra thông báo chấm dứt hiệu lực trước 60 (sáu mươi) ngày.

2. Biên bản ghi nhớ có thể được bổ sung, sửa đổi trên cơ sở đồng thuận của hai Bên.

3. Việc chấm dứt Biên bản ghi nhớ này sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của việc hoàn thành bất cứ hoạt động và thỏa thuận hợp tác nào đã được tiến hành trong thời gian hiệu lực của Biên bản ghi nhớ.

Biên bản ghi nhớ này được lập thành 04 (bốn) bản Tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau./.

TM. UBND TỈNH KIÊN GIANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nhu

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
THỨ TRƯỞNG

Thu



Nhu



Thu
Phạm Anh Tuấn

Đỗ Thanh Bình